

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thúy N, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng A, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn bà Trần Thúy N trình bày: Bà và ông Trần Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hòa hợp vợ chồng không còn chung sống khoảng 6 năm. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hoàng A. Trong quá trình chung sống bà và ông A không có

con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Trần Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông A vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thúy N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Hoàng A. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thúy N là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thúy N. Ông Trần Hoàng A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Hoàng A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thúy N với ông Trần Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh C nên hôn nhân của bà Trần Thúy N với ông Trần Hoàng A là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu ly hôn với ông A. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Trần Hoàng A nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông A vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thúy N. Bà N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không hòa hợp được và vợ chồng không còn chung sống khoảng 6 năm. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thúy N với ông Trần Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thúy N về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoàng A.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thúy N với ông Trần Hoàng A không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thúy N với ông Trần Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thúy N phải chịu 300.000đ, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thúy N và ông Trần Hoàng A.

- Về án phí: Bà Trần Thúy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012291 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều